TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2019/HS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Lệ Nga**

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Ông Lê Văn Lập** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; tại thành phố G, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Số 22 đường Đ, khu phố 3, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Nhà cho thuê số 13 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đoàn Thị A; anh, chị, em ruột có 05 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2001).

Tiền án, tiền sự: Ngày 29/3/2006, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục Cồn Cát, tỉnh Sóc Trăng thời hạn 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 19/7/2006, được tạm đình chỉ chấp hành Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục để điều tra về hành vi cướp tài sản.

Ngày 26/12/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành án tại trại giam Cái Tàu tỉnh Cà Mau, ngày 24/3/2009 chấp hành án xong (Đã xóa án tích).

Ngày 129/2018 bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích, ngày 30/11/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố ra lệnh bắt tạm giam

nhưng bỏ trốn. Ngày 16/01/2019 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Lê Thanh H, sinh năm 1982 *(có mặt)*

Địa chỉ: Lô 2 S5, cụm dân cư khu phố 4, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

- Lê Thanh T1, sinh năm 1975 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Lô 2 S5, cụm dân cư khu phố 4, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Lê Thị T2, sinh năm 1972 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Nhà cho thuê số 13 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Nhà cho thuê số 13 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1977 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Nhà cho thuê số 13 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Huỳnh Thái Đ1, sinh năm 1995 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Nhà cho thuê số 13 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 12/9/2018, Nguyễn Văn T đến trước cửa phòng trọ của chị Lê Thị T2 ở nhà cho thuê số 13, đường T, khu phố 1, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang để chơi đánh bài tiến lên ăn tiền lẻ cùng với Lê Thanh H (sinh năm 1982) và 02 người bạn tên T3 và H1. Chơi được khoảng 05 phút thì chị T2 thấy T say rượu nên kêu T chơi xong ván nữa thì nghỉ. Nghe vậy, T tức giận cầm ly thủy tinh dùng để uống nước đập mạnh xuống gạch làm bể ly, T tiếp tục nhào tới đánh chị T2, thấy vậy anh H liền can ngăn và xảy ra xô xát đánh nhau bằng tay với T thì được mọi người can ra nên T bỏ về phòng trọ của mình. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy 01 (một) cây dao yếm, làm bằng kim loại, màu đen, cán bằng gỗ, dài khoảng 50cm, lưỡi dao bầu có một bề sắc bén cầm trên tay đi qua phòng trọ của chị T2 để tìm đánh chị T2 và anh H. Lúc này, có anh TA là Cảnh sát khu vực - Công an phường L đến giải quyết, can ngăn kêu T bỏ dao xuống nhưng T không bỏ xuống mà cầm dao đi lại nơi H đang đứng gần đó để chém H. Thấy vậy, anh TA liền nổ súng bắn chỉ thiên yêu cầu T bảo dao xuống nhưng T vẫn tiếp tục cầm dao bằng tay phải xông tới chém theo hướng từ trên xuống trúng anh H 01 (một) cái vào tay trái làm anh H bị chảy máu, anh H dùng tay tái chụp lưỡi dao lại thì bị T rút mạnh dao ra làm lưỡi dao cắt vào lòng bàn tay trái của anh H. Sau đó, T tiếp tục cầm dao chém về phía của anh H thì anh H liền dùng tay trái kẹp tay phải của T lại để khống chế tước bỏ cây dao nhưng bị T giật mạnh tay ra làm lưỡi

dao sắc bén trúng vào vùng sườn trái của anh H gây thương tích chảy máu. Sau đó, mọi người vào khống chế được T đưa lên công an phường xử lý; riêng anh H bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Kiên Giang. Ngày 15/9/2018, anh Lê Thanh H làm đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn Văn T. Ngày 30/11/2018, Nguyễn Văn T bị Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam nhưng bỏ trốn. Ngày 16/01/2019, T bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay *(Bút lục số 49- 70).*

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Việc thu giữ tài liệu, vật chứng**:

Đối với cây dao yếm bằng kim loại, màu đen, cán bằng gỗ, dài khoảng 50cm, lưỡi dao bầu có một bề sắc bén là hung khí mà bị cáo T dùng gây thương tích cho bị hại thì bị cáo đã ném bỏ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm được. *(Bút lục số 32)*

*** Tại bản kết luận giám định pháp y số:** 566/KL-PY ngày 01/11/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận về thương tích của người bị hại Lê Thanh H do bị cáo gây ra vào ngày 12/9/2018 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng ngực trái, cẳng tay trái và bàn tay trái.

- Đứt gân gấp – duỗi cổ tay quay trái, hiện còn hạn chế vận động cổ tay trái mức độ ít.

- Ngón I đứt gân gấp, rách bao khớp và trật hở khớp bàn ngón. Hiện tại cứng khớp bàn ngón và khớp liên đốt gây hạn chế vận động ngón I nhiều.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **27%** *(Hai mươi bảy phần trăm).*

3. Vật gây thương tích: Vật sắc. *(Bút lục số 93)*

*** Về phần dân sự**: Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Lê Thanh H đã tự thỏa thuận thống nhất bị cáo T đồng ý bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho anh H tổng cộng là 10.000.000 đồng, hiện đã bồi thường trước 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng thì sẽ bồi thường cho H mỗi tháng 100.000 đồng *(Bút lục số 105)*.

*** Bản cáo trạng số: 62/CT- VKSTPRG ngày 05 tháng 4 năm 2019** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (vì thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng.

- Bị hại Lê Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại xác định đã thống nhất tại cơ quan điều tra bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường được 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng thống nhất cho bị cáo tiếp tục bồi thường sau khi chấp hành án xong.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích; đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại H số tiền còn lại 8.000.000 đồng theo như thỏa thuận.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo T:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và cảm thấy ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; kết luận giám định thương tích trên người bị hại cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/9/2018, tại trước nhà cho thuê ở số 13 đường T, phường L, thành phố G, Nguyễn Văn T do tức giận trong lúc T đánh chị Lê Thị T2 thì bị Lê Thanh H vào can ngăn rồi xảy ra xô xát đánh nhau với T bằng tay nên T về phòng trọ của mình lấy 01 (một) cây dao yếm, làm bằng kim loại, màu đen, cán bằng gỗ, dài khoảng 50cm, lưỡi dao bầu có một bề sắc bén đến chém anh H thì có anh TA là

Cảnh sát khu vực - Công an phường L đến giải quyết, can ngăn nhưng T không dừng lại mà dùng dao chém trúng anh H 01 (một) cái vào tay trái, anh H dùng tay trái chụp lưỡi dao lại thì bị T rút mạnh dao ra làm lưỡi dao cắt vào lòng bàn tay trái của anh H. T tiếp tục cầm dao chém anh H thì anh H liền dùng tay trái đỡ và kẹp tay phải của T lại để khống chế tước bỏ cây dao nhưng bị T giật mạnh tay ra làm lưỡi dao sắc bén trúng vào vùng sườn trái của anh H gây thương tích; qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H do thương tích gây nên là 27**%**.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì cây dao yếm, làm bằng kim loại, màu đen, cán bằng gỗ, dài khoảng 50cm, lưỡi dao bầu có một bề sắc mà bị cáo T dùng để gây thương tích cho anh H được xác định là *"hung khí nguy hiểm"*; đây là tình tiết thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội cố ý gây thương tích. Đồng thời, tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định phạm tội *"gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này"* thì *"bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm"*.

Theo đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Lê Thanh H với tỷ lệ 27% đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã viện dẫn nêu trên; do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo T phạm tội nghiêm trọng; hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại; tuy nhiên với bản tính hung hăng, muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, cùng ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt đối với bị hại chỉ vì bực tức do bị anh H can ngăn không cho bị cáo đánh chị T2, dẫn đến hậu quả gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật cao; mặt khác sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn bỏ trốn cho đến khi bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho hoạt động điều tra.

Xét về nhân thân, bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vì hành vi gây rối trật tự công cộng và từng bị Tòa án nhân dân

thành phố Rạch Giá kết án về tội Cướp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng qua đó thấy rằng sau khi được giáo dục, cải tạo trở về cộng đồng bị cáo không nhận thức được sai lầm, không biết sửa đổi bản thân, khắc phục hành vi sai phạm để trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, ở lần xét xử này cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện tội phạm, mặc dù bị cáo được Cảnh sát khu vực- Công an phường Vĩnh Lợi can ngăn, yêu cầu bỏ hung khí, thậm chí phải dùng súng bắn chỉ thiên nhưng bị cáo vẫn không chấp hành mà quyết liệt thực hiện đến cùng hành vi gây thương tích cho người bị hại, chỉ đến khi bị khống chế và tước hung khí thì bị cáo mới chấm dứt hành vi của mình. Do đó, bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường được một phần chi phí điều trị thương tích với số tiền 2.000.000 đồng trên tổng số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo T các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Lê Thanh H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác với tổng số tiền là 10.000.000 đồng; bị cáo T thống nhất bồi thường số tiền trên cho anh H và đã bồi thường trước được 2.000.000 đồng; còn lại 8.000.000 đồng tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại sau khi chấp hành án xong, bị hại đồng ý và xác nhận không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thỏa thuận trên giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **03 (Ba) năm tù**; thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo (ngày 16/01/2019).

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Lê Thanh H về việc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)* sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

***** Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/5/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quốc Tiến **Trần Lệ Nga** **Huỳnh Kim Yến**